

Số: 131/BC- MNND

P. Nam Định, ngày 26 tháng 06 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc triển khai thực hiện công khai đối với cơ sở GDMN theo quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm non; Thông tư số 09/2024/TTBGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện theo kế hoạch đầu năm học, Trường mầm non Nguyễn Du đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và báo cáo cụ thể như sau:

I. VIỆC THỰC HIỆN HỆ THỐNG VĂN BẢN PHÁP QUY:

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn thực hiện của các cấp tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và trách nhiệm của việc thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 27/KH-MNND ngày 18/9/2025 thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT năm học 2025 - 2026; ban hành QĐ số 28/QĐ-MNND ngày 18/9/2025 về việc Ban hành Quy định công khai theo TT số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Trường mầm non Nguyễn Du; Xây dựng Quy định về thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TTBGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT năm học 2025 - 2026 và đã triển khai đến toàn bộ đội ngũ nhà trường.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều nắm chắc và đầy đủ về nội dung công khai, các hình thức công khai và thời điểm công khai.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC CÔNG KHAI:

1. Nội dung công khai:

Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 đối với trường MN.

2.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

a. Cam kết chất lượng giáo dục: Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được; chương trình giáo dục mà nhà trường sẽ thực hiện; kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển và các hoạt động hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường (đính kèm Biểu mẫu 01).

b. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục thực tế: Số trẻ em/nhóm, lớp; số trẻ em học nhóm, lớp ghép; số trẻ em học hai buổi/ngày; số trẻ em khuyết tật học hòa nhập; số trẻ em được tổ chức ăn bán trú; số trẻ em được kiểm tra sức khỏe định kỳ; kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em; số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục, có sự phân chia theo các nhóm tuổi (đính kèm Biểu mẫu 02).

c. Thông tin về kiểm định chất lượng của cơ sở GDMN: (đính kèm Biểu mẫu 03).

2.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

a. Cơ sở vật chất: Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định; số lượng đồ chơi ngoài trời, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (đính kèm Biểu mẫu 05).

b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (đính kèm Biểu mẫu 04).

2.3. Công khai thu chi tài chính:

Thực hiện công tác công khai tài chính theo đúng quy định của pháp luật. Cụ thể như sau:

a. Tình hình tài chính của trường trong năm học 2025 - 2026:

- Công khai tài chính theo các văn bản quy định hiện hành về Quy chế công khai tài chính đối với ngân sách nhà nước, học phí, các khoản thu chi thỏa thuận với phụ huynh, chi thường xuyên... (đính kèm các biểu mẫu tài chính).

- Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội.

b. Thông báo các khoản thu và dự toán chi trong năm học 2025 - 2026 sau khi đã thỏa thuận với phụ huynh trong hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học (đính kèm thông báo).

4. Thời điểm công khai:

- Đầu năm học và cuối năm học 2025 - 2026, nhà trường đã thực hiện công khai công khai các nội dung: Cam kết chất lượng giáo dục, công khai thông tin cơ sở vật chất; công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của nhà trường (các biểu 01, 02, 03, 04, 05).

- Thường xuyên công khai việc thu, chi tài chính trong nhà trường thông qua trang web.

- Khi thực hiện công khai đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi có thông tin mới, hoặc cần thay đổi. Thời gian nhà trường thực hiện công khai ít nhất 30 ngày liên tục, được tính từ ngày bắt đầu niêm yết.

5. Hình thức công khai:

- Nhà trường đã thực hiện niêm yết công khai tại các bảng tin của 03 khu đảm bảo thuận tiện cho cán bộ giáo viên và cha mẹ học sinh xem xét.

- Phổ biến trong các cuộc họp ban đại diện CMHS và toàn thể cha mẹ học sinh đầu năm học.

- Công khai trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường hằng tháng.

- Công bố tại hội nghị cán bộ viên chức và người lao động .

- Công khai trên cổng thông tin điện tử Website của trường.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai và thực hiện các nội dung công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT năm học 2025 - 2026 của trường mầm non Nguyễn Du. Nhà trường rất mong được sự đóng góp ý kiến của lãnh đạo cấp trên để nhà trường tiếp tục triển khai thực hiện trong đơn vị được tốt hơn./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- UBND phường Nam Định (để b/c)

- phòng VH-XH(để b/c)

- Lưu VT./.



HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thu Hiền

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC

Năm học: 2025 -2026

STT	NỘI DUNG	NHÀ TRẺ	MẪU GIÁO
1	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc: 100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú, được theo dõi sức khỏe định kỳ và chăm biểu đồ. Tỷ lệ trẻ SDD cân nặng và SDD thể thấp còi phần đầu đạt dưới 4%. Trẻ được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần và thể chất. Trường ký hợp đồng với cơ sở cung cấp thực phẩm sạch đảm bảo vệ sinh ATTP.... - Về chất lượng giáo dục: trẻ được tham gia các hoạt động theo chương trình GDMN để phát triển các lĩnh vực như LVPTTC, PTNN, PTNT,PTTCKNXH & TM. Trẻ được học các kỹ năng sống cơ bản, được tham gia các hoạt động ngoại khóa tham quan, dã ngoại... để mạnh dạn, tự tin	- Về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc: 100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú, được theo dõi sức khỏe định kỳ và chăm biểu đồ. Tỷ lệ trẻ SDD cân nặng và SDD thể thấp còi phần đầu đạt dưới 4%. Trẻ được chăm sóc sức khỏe ban đầu, được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần và thể chất. Trường ký hợp đồng với cơ sở cung cấp thực phẩm sạch đảm bảo vệ sinh ATTP.... '- Về chất lượng giáo dục: trẻ được tham gia các hoạt động theo chương trình GDMN để phát triển các lĩnh vực như LVPTTC, PTNN, PTNT,PTTCKNXH, PTTM. Trẻ được học các kỹ năng sống cơ bản, được tham gia các hoạt động ngoại khóa tham quan, dã ngoại... để mạnh dạn, tự tin khi bước vào trường tiểu học.
2	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Thực hiện theo chương trình GDMN do bộ GDĐT ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và được sửa đổi bổ sung một số nội dung theo thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo.	hực hiện theo chương trình GDMN do bộ GDĐT ban hành kèm theo thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 và được sửa đổi bổ sung một số nội dung theo thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo.
3	Kết quả đạt được trên trẻ theo các	- 90%-100% trẻ đạt các mục tiêu đề ra trên từng lĩnh vực	- 90%-100% trẻ đạt các mục tiêu đề ra trên từng lĩnh vực

	lĩnh vực phát triển		
4	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Hoạt động hỗ trợ gồm: Khám sức khỏe định kỳ, tham quan khu vực gần trường, các hoạt động trải nghiệm: làm bánh trôi, bánh chay, gói bánh chưng.....Tổ chức ngày lễ hội, hội thi....	- Hoạt động hỗ trợ gồm: Khám sức khỏe định kỳ, tham quan trường tiểu học, nhà sách Trí Đức, Siêu thị Go các hoạt động trải nghiệm: làm bánh trôi, bánh chay, gói bánh chưng,Tổ chức ngày lễ hội, hội thi...

P. Nam Định, ngày 15 tháng 06 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thu Hiền

THÔNG BÁO

Về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở GDMN
(thời điểm cuối năm học 2025 -2026)

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	306			50	59	92	105
1	Số trẻ em nhóm ghép	0						
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày	0						
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	306			50	59	92	105
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0						
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	306			50	59	92	105
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	306			50	59	92	105
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	306			50	59	92	105
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	303			50	57	91	105
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	3			0	2	1	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	301			50	57	90	104
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	3			0	2	1	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	2			0	0	1	1

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
6	<i>Số trẻ cao hơn bình thường</i>							
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	306			50	59	92	105
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	50			50			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	256				59	92	105

P. Nam Định, ngày 15 tháng 06 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thu Hiền

THÔNG BÁO

**Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở GDMN
(thời điểm cuối năm học 2025 -2026)**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số CB, GV, NV	51			41	2	0	8	2	30	8	8	32	0	0
I	Giáo viên	36			34	2	0	0	0	29	5	8	28	0	
1	Nhà trẻ	6			5	1				6	0		6		
2	Mẫu giáo	30			29	1				23	5	8	22	0	
II	Cán bộ quản lý	4			4					1	3		4		
1	Hiệu trưởng	1			1					1	0		1		
2	Phó hiệu trưởng	3			3						3		3		
III	Nhân viên	11			3			8	2						
1	Nhân viên văn thư	0													
2	Nhân viên kế toán	1			1				1						
3	Thủ quỹ	1			1				1						
4	Nhân viên y tế	0													
5	Nhân viên khác	9			1			8							

P. Nam Định, ngày 15 tháng 06 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
Ngô Thu Hiền

THÔNG BÁO

Thông tin về cơ sở vật chất của cơ sở GDMN

(thời điểm cuối năm học 2025 -2026)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	16	2,5 m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	16	-
1	Phòng học kiên cố	16	
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	4	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	4.447,8 m ²	14,5m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	360m ²	1,2
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	767m ² /phòng	2,5m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	Kết hợp cùng phòng sinh hoạt chung	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	120 m ²	0,4 m ²
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	180m ²	0,6 m ²
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>		
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	80 m ² /nhà bếp	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu(Đơn vị tính: bộ)	16	1 bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	16	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định		

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	3	1 bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	5 máy tính, 1 máy chiếu	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
XI	Nhà vệ sinh	Số lượng	
		Dùng cho GV	Dùng cho h/s
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5	17
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*		
		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

P. Nam Định, ngày 15 tháng 06 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature in blue ink]

HIỆU TRƯỞNG
Ngô Văn Hiền